

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 19-06-2025
Về việc: Tranh chấp “Ly hôn,
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Các Thẩm phán: 1. Bà Huỳnh Thị Phụng

2. Ông Trần Tấn Quốc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tấn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 17/2025/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2025/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thủ T hứa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 32/2025/QĐ-PT ngày 16 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa xét xử phúc thẩm số 23/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị N, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn I, xã E, huyện M'D, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt).

Bị đơn: Ông Đỗ Phạm Thái P, sinh năm 1992

ĐKHKTT: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: số C đường Đ, xã H, thành phố T, tỉnh Long An (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Văn Đ - Công ty L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh L.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Đỗ Phạm Thái P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24/10/2024 và lời trình bày của nguyên đơn bà Vũ Thị N trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có nội dung như sau: Bà với ông Đỗ Phạm Thái P tự nguyện kết hôn được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2018. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 452 ngày 19/12/2018. Cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc do ông P cờ bạc nợ tiền nhiều người. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Ông bà có một con chung tên Đỗ Vũ An N1, sinh ngày 09/9/2019. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông P cấp dưỡng con. Con chung hiện tại đang sống với ông P, cụ thể là vào tháng 7/2024 bà bỏ đi đem con gái về quê ở Đắc Lắc sinh sống. Khoảng tháng 9, ông P cùng với gia đình đến nhà bà và xin rước bé N1 về nhà nội chơi vài ngày rồi mang trả. Khi rước bé N1 gồm có mẹ chồng, cô, anh ruột cùng với ông P cam kết với gia đình bà rước về chơi rồi trả nhưng kéo dài đến nay. Do tin tưởng và tạo điều kiện cho bé N1 gần bố với cha, với bà, có tình cảm yêu thương nhau nên bà cho ông P rước bé N1 về chơi. Bà đã 03 lần đến thăm con và xin rước con về nhưng gia đình P hăm dọa chửi mắng, đòi đánh bà, không cho thăm con, rước con. Vì vậy, bà yêu cầu ông P phải giao con lại cho bà. Bởi lẽ, gia đình ông P với cha mẹ đều cờ bạc, rượu chè không đảm bảo cuộc sống tinh thần cho con gái của bà về mặt tâm lý.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Đỗ Phạm Thái P trình bày: Ông thừa nhận vợ chồng sống chung có rất nhiều mâu thuẫn. Bà N đã bỏ về bên mẹ ruột sinh sống từ tháng 7/2024. Ông có đến nhà bà N nhiều lần xin lỗi, mong muốn bà N trở về đoàn tụ với gia đình. Ông muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để nuôi con khôn lớn. Ông thừa nhận trước đây ông có cá độ thiếu tiền nhưng số tiền không lớn. Ông đã trả tiền nợ xong. Còn việc cha ruột của ông có uống rượu bia cũng chỉ với xóm giềng, bà con, mẹ ruột mua vé số là chuyện bình thường. Đó không phải là lý do bà N xin ly hôn và xin nuôi con. Trường hợp, bà N kiên quyết xin ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Ông với bà N có một con chung tên Đỗ Vũ An N1, sinh ngày 09/9/2019. Tháng 7/2024 khi bà N và con gái bỏ đi, ông rất nhớ con nên cùng gia đình đến nhà bà N xin rước con về chơi và để con ở nhà ông từ tháng 9/2024 cho đến nay. Ông yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Bé N1 đang sinh sống ở nhà ông P từ khi sinh ra đến nay, nên đã quen với môi trường sống nên ông không đồng ý giao con cho bà N.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2025/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị N về việc ly hôn đối với ông Đỗ Phạm Thái P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị N được ly hôn với ông Đỗ Phạm Thái P.

2. Về nuôi con chung: Buộc ông Đỗ Phạm Thái P phải giao con Đỗ Vũ An N1, sinh ngày 09/9/2019 cho bà Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông P được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 23/01/2025, ông Đỗ Phạm Thái P kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông là giao con chung cho ông được tiếp tục nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Đỗ Phạm Thái P trình bày: Ông không rút đơn kháng cáo, vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông P là luật sư Nguyễn Văn Đ phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Đỗ Vũ An N1 cho ông P được nuôi dưỡng vì hiện tại cháu đang bệnh đau mắt, ông P đang đưa đi Bệnh viện để điều trị, nên đề nghị để ông P nuôi cháu N1.

Bà Vũ Thị N trình bày: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông P và bà N xác định việc đưa con đi khám mắt và điều trị bà N thực hiện được, cháu A là con gái nên đề nghị Hội đồng xét xử để cho bà N được nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét kháng cáo của ông P là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Phạm Thái P. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Đỗ Phạm Thái P làm đúng theo quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “ly hôn, nuôi con” và giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: ông Đỗ Phạm Thái P kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu được nuôi con chung tên Đỗ Vũ An N1. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chỉ xem xét trong phạm vi kháng cáo của ông P.

[2.1]. Về nuôi con chung: Ông P, bà N có 01 con chung tên Đỗ Vũ An N1, sinh ngày 09/9/2019. Khi ly hôn bà N yêu cầu được nuôi con do gia đình ông P thường xuyên cờ bạc, rượu chè. Ông P cũng yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con, ông P cho rằng đủ điều kiện kinh tế, có mức thu nhập ổn định để nuôi bé N1, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông P thừa nhận trước đây ông có chơi cá độ, nợ tiền nhưng số tiền nợ không lớn, đã trả xong, cha mẹ ông P có uống rượu, chơi vé số nhưng đây là chuyện bình thường không ảnh hưởng gì đến con. Xét thấy, khi ông P và bà N sống ly thân thì cháu N1 sống với bà N, ông P và gia đình xin rước cháu N1 về nhà chơi vài ngày và hứa đưa cháu N1 giao trả lại cho bà N nuôi dưỡng, nhưng ông P và gia đình ông P không giữ đúng lời hứa. Sau đó, bà N đến rước con thì gia đình ông P không cho bà N thăm con. Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án, ông P cũng thừa nhận có việc cờ bạc, cá độ, cha thì có thường xuyên uống rượu, mẹ có chơi vé số, nhưng ông P cho rằng việc này không làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của cháu N1. Xét về điều kiện nuôi con thì cả bà N và ông P đều chứng minh được mình có điều kiện nuôi con như nhau, phía ông P trình bày cháu N1 hiện tại đang bị bệnh về mắt phải đi điều trị tại Bệnh viện nên để cháu N1 cho ông P tiếp tục nuôi để tiện đưa cháu N1 đi khám mắt, bà N cam kết là bà Ngọc Đ1 khả năng và có đủ điều kiện để đưa cháu N1 đi điều trị mắt. Tuy nhiên, xét thấy cháu N1 là con gái, còn nhỏ chưa được 6 tuổi nên cần giao cháu N1 cho bà N nuôi dưỡng là phù hợp, nên buộc ông P phải có trách nhiệm giao cháu N1 cho bà N nuôi dưỡng.

[2.2] Từ những nhận định trên: Xét thấy, yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Phạm Thái P là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Các phần Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Ông Đỗ Phạm Thái P phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Phạm Thái P.

Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2025/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị N về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” đối với ông Đỗ Phạm Thái P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị N được ly hôn với ông Đỗ Phạm Thái P.

2. Về nuôi con chung: Buộc ông Đỗ Phạm Thái P phải giao con Đỗ Vũ An N1 sinh ngày 09/9/2019 cho bà Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông P được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Vũ Thị N phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009278 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Bà N đã nộp đủ án phí. Ông Đỗ Phạm Thái P không phải chịu án phí.

5. Về án phí Hôn nhân và Gia đình phúc thẩm: Ông Đỗ Phạm Thái P phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã

nộp theo biên lai thu số 0009474 ngày 23/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

6. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Cẩm Hồng

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Phượng – Trần Tấn Quốc

Phùng Thị Cẩm Hồng

